Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm CCQ2312E Số tín chỉ: 05
CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	ĐT	ĐHP	GHI CHÚ
1	2123120321	Nguyễn Hoài	An	06/09/2005	CCQ2312E	6.0	6.0	7.5	7.0	8.0	7.1	4.8	5,70	
2	2123120281	Lê Thị Vân	Anh	13/03/2005	CCQ2312E	7.3	6.3	7.5	5.0	8.5	6.9	6.8	6,80	
3	2123120261	Phan Thị Ngọc	Anh	27/06/2005	CCQ2312E	6.5	6.5	7.5	5.0	8.0	6.6	5.8	6,10	
4	2123120287	Trần Mai Lan	Anh	18/08/2005	CCQ2312F	7.8	7.8	7.5	5.0	8.0	7.0	7.2	7,10	
5	2123120327	Nguyễn Gia	Bảo	27/02/2003	CCQ2312F	5.8	7.8	7.0	7.6	8.0	7.4	7.6	7,50	
6	2123120296	Phan Quý	Bảo	28/09/2004	CCQ2312F	6.0	5.8	7.0	10.0	8.5	8.0	6.8	7,30	
7	2123120292	Trần Công	Bảo	13/09/2004	CCQ2312F	7.3	7.3	7.0	9.3	8.0	8.0	6.6	7,20	
8	2123120297	Trần Thiên	Bảo	25/02/2004	CCQ2312F	7.0	7.0	7.5	9.3	8.0	8.0	6.0	6,80	
9	2123120303	Trần Thị Bảo	Châu	07/05/2005	CCQ2312F	7.0	6.8	7.5	5.0	8.0	6.8	6.8	6,80	
10	2123120262	Phạm Thị Mỹ	Chi	26/04/2005	CCQ2312E	8.5	8.8	9.0	9.0	9.0	8.9	7.2	7,90	
11	2123120290	Nguyễn Sĩ	Công	07/02/2004	CCQ2312F	6.3	8.0	6.5	9.3	8.0	7.9	6.2	6,90	
12	2123120253	Hồ Quốc	Cường	09/05/2004	CCQ2312E						0.0	0.0	0,00	
13	2123120335	Nguyễn Thành	Danh	13/09/2003	CCQ2312F						0.0	0.0	0,00	
14	2123120246	Hoàng Lê Hồng	Diễm	15/10/2005	CCQ2312E	7.8	7.3	7.5	9.0	8.0	8.1	8.0	8,00	
15	2123120576	Trần Thị Ngọc	Điểm	09/01/2005	CCQ2312E	4.8	7.3	7.5	6.0	8.0	6.8	6.4	6,60	
16	2123120331	Lỡ Nguyễn Phương	Dung	03/12/2005	CCQ2312F	7.3	7.5	7.5	8.6	8.0	7.9	6.4	7,00	
17	2123120326	Phạm Anh	Dũng	13/03/2005	CCQ2312E	6.3	5.3	7.5	7.6	8.0	7.2	7.4	7,30	
18	2123120263	Nguyễn Huỳnh Thùy	Duyên	08/03/2005	CCQ2312E	6.8	7.0	7.0	8.3	8.0	7.6	7.4	7,50	
19	2123120298	Lê Hậu	Giang	10/02/2005	CCQ2312F	7.5	6.5	7.0	7.0	8.0	7.3	7.2	7,20	

20	2123120288	Nguyễn Thị Sơn	Giang	22/06/2003	CCQ2312F	8.5	8.3	7.0	8.6	8.0	8.1	6.8	7,30	
21	2123120249	Phạm Thị Thanh	Hằng	21/06/2005	CCQ2312E	6.0	6.8	7.5	8.6	8.0	7.6	6.6	7,00	
22	2123120575	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	13/08/2004	CCQ2312F						0.0	0.0	0,00	
23	2123120232	Tạ Xuân	Hào	05/10/2004	CCQ2312E	5.5	7.0	7.5	8.3	8.0	7.5	6.2	6,70	
24	2123120295	Nguyễn Thế	Hiếu	11/02/2005	CCQ2312F	4.0	5.5	7.5	7.6	8.0	6.9	7.2	7,10	
25	2123120226	Trần Đinh Khánh	Huyền	28/06/2005	CCQ2312E	4.0	7.5	7.5	5.0	8.0	6.4	7.6	7,10	
26	2123120299	Nguyễn Vỹ	Khang	25/07/2005	CCQ2312F	7.3	7.5	7.5	9.6	8.0	8.2	7.8	8,00	
27	2123120315	Trần Thị Cẩm	Liên	14/06/2002	CCQ2312F	8.3	8.8	7.0	9.0	8.0	8.3	7.4	7,80	
28	2123120286	Nguyễn Phạm Ngọc	Luyến	29/08/2005	CCQ2312F						0.0	0.0	0,00	
29	2123120240	Văn Nguyễn Phương	Minh	28/08/1996	CCQ2312E						0.0	0.0	0,00	
30	2123120316	Phạm Quỳnh	My	17/11/2005	CCQ2312F	6.5	7.5	7.5	9.0	8.0	7.9	7.0	7,40	
31	2123120687	Bùi Quang	Nghĩa	01/01/2004	CCQ2312E						0.0	0.0	0,00	
32	2123120223	Đào Trung	Nghĩa	12/08/2005	CCQ2312E						0.0	0.0	0,00	
33	2123120265	Phạm Thị Kim	Nguyên	14/05/2005	CCQ2312E	7.0	5.3	7.5	5.0	8.0	6.5	6.4	6,40	
34	2123120309	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	03/08/2005	CCQ2312F	7.8	6.8	7.5	6.6	8.0	7.3	6.8	7,00	
35	2123120311	Bùi Thị Uyên	Nhi	18/08/2005	CCQ2312F	5.0	7.0	7.5	5.0	8.0	6.5	7.6	7,20	
36	2123120273	Huỳnh Thị Uyển	Nhi	29/12/2005	CCQ2312E	6.0	6.3	7.5	7.0	8.0	7.1	7.4	7,30	
37	2123120231	Nguyễn Bích	Nhi	05/11/2005	CCQ2312E	5.8	6.5	7.0	5.0	8.0	6.5	6.4	6,40	
38	2123120334	Phạm Huỳnh	Nhi	06/10/2001	CCQ2312F	6.5	7.8	7.0	6.3	8.0	7.1	6.4	6,70	
39	2123120224	Nguyễn Khánh	Như	17/08/2005	CCQ2312E						0.0	0.0	0,00	
40	2123120234	Hồ Hải	Nhung	22/11/2003	CCQ2312E	6.5	7.5	7.5	6.3	8.0	7.2	6.4	6,70	
41	2123120230	Trần Thị Mỹ	Nhung	20/09/2005	CCQ2312E	5.0	8.0	7.5	8.3	8.0	7.6	6.4	6,90	
42	2123120272	Nguyễn Thị Sô	Ny	06/01/2003	CCQ2312E	4.5	5.8	7.5	8.6	8.0	7.3	7.4	7,40	
43	2123120270	Trần Đình	Phương	22/01/2001	CCQ2312E						0.0	0.0	0,00	
44	2123120276	Trần Đăng	Quang	16/06/2004	CCQ2312E	4.0	5.8	7.5	6.0	8.0	6.5	6.0	6,20	
45	2123120252	Lê Trần Nhã	Quyên	15/12/2005	CCQ2312E	7.5	8.3	7.0	7.6	8.0	7.7	6.2	6,80	

46	2123120257	Nguyễn Nhật Mai	Quyên	02/10/2005	CCQ2312E	7.8	7.3	7.0	8.6	8.0	7.9	7.4	7,60	
47	2123120277	Trần Như	Quỳnh	14/10/2005	CCQ2312E	6.0	6.8	7.0	8.0	8.0	7.4	6.2	6,70	
48	2123120307	Võ Thị Mỹ	Tâm	09/11/2004	CCQ2312F	5.8	6.5	7.5	5.0	8.0	6.5	7.4	7,00	
49	2123120289	Thổ Minh	Thần	28/03/2005	CCQ2312F	4.8	5.5	7.5	7.3	8.0	6.9	5.4	6,00	
50	2123120228	Lương Gia Phước	Thành	04/12/2003	CCQ2312E	6.8	7.0	7.5	8.3	8.0	7.7	7.0	7,30	
51	2123120300	Trần Phương	Thảo	19/10/2005	CCQ2312F						0.0	0.0	0,00	
52	2123120294	Lê Mậu	Thương	03/09/2005	CCQ2312F	6.8	6.0	7.5	5.6	8.0	6.8	7.2	7,00	
53	2123120332	Nguyễn Thị Phương	Thúy	08/06/2005	CCQ2312F	7.3	6.8	7.0	8.6	8.0	7.8	6.0	6,70	
54	2123120310	Lê Phan Thủy	Tiên	29/11/2004	CCQ2312F	7.5	7.5	7.0	8.6	8.0	7.9	6.2	6,90	
55	2123120333	Lê Thị Huyền	Trân	21/02/2005	CCQ2312F	8.5	7.5	7.0	5.3	8.0	7.1	6.6	6,80	
56	2123120233	Trương Phan Huyền	Trân	29/09/2005	CCQ2312E	6.8	7.3	7.5	7.3	8.0	7.5	7.4	7,40	
57	2123120613	Hoàng Thị	Trang	19/09/2005	CCQ2312F	7.0	6.3	7.5	7.0	8.0	7.3	6.0	6,50	
58	2123120308	Phạm Thị Đoan	Trang	10/01/2005	CCQ2312F	6.3	7.0	7.5	5.0	8.0	6.7	7.2	7,00	
59	2123120318	Võ Thành	Trí	22/11/2005	CCQ2312F	6.5	6.5	7.5	5.3	8.0	6.7	6.2	6,40	
60	2123120304	Nguyễn Đức Khánh	Trung	09/10/2005	CCQ2312F	6.8	6.3	7.5	5.6	8.0	6.8	7.8	7,40	
61	2123120247	Cao Thị Hồng	Tú	20/07/2002	CCQ2312E	7.8	6.8	7.0	9.6	8.0	8.1	7.2	7,60	
62	2123120237	Phạm	Tuân	06/11/2005	CCQ2312E						0.0	0.0	0,00	
63	2123120496	Nguyễn Anh	Tuấn	22/05/2000	CCQ2312E	6.8	8.3	7.5	9.0	8.0	8.1	7.8	7,90	
64	2123120680	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	09/10/2005	CCQ2312E	6.0	7.5	7.5	8.6	8.0	7.7	6.2	6,80	
65	2123120229	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/09/2005	CCQ2312E	7.5	6.5	7.5	5.6	8.0	7.0	7.4	7,20	
66	2123120250	Hà Thị Thảo	Vy	08/04/2005	CCQ2312E	5.3	6.8	7.5	6.3	8.0	6.9	7.2	7,10	
67	2123120306	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	29/09/2003	CCQ2312F	7.3	7.5	7.0	7.6	8.0	7.6	7.0	7,20	
68	2123120328	Nguyễn Thị Hồng	Xuyến	27/07/2005	CCQ2312F	6.8	8.8	7.0	6.6	8.0	7.4	7.4	7,40	
69	2123120302	Đinh Huỳnh Như	Ý	27/06/2005	CCQ2312F	6.8	6.3	7.0	5.0	8.0	6.6	6.6	6,60	

70	2123120319	Bùi Thị Mỹ	Yến	26/08/2005	CCQ2312F	7.5	7.5	7.5	6.3	8.0	7.3	6.8	7,00	
1	2123120321	Nguyễn Hoài	An	06/09/2005	CCQ2312E	6.0	6.0	7.5	7.0	8.0	7.1	4.8	5,70	
2	2123120281	Lê Thị Vân	Anh	13/03/2005	CCQ2312E	7.3	6.3	7.5	5.0	8.5	6.9	6.8	6,80	

Ngày 20 tháng 10 năm 2023

Giảng viên

Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – CCQ2312E Số tín chỉ: 05

CBGD : Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP
1	2123120321	Nguyễn Hoài	An	06/09/2005	CCQ2312E	7.1	4.8	5,70
2	2123120281	Lê Thị Vân	Anh	13/03/2005	CCQ2312E	6.9	6.8	6,80
3	2123120261	Phan Thị Ngọc	Anh	27/06/2005	CCQ2312E	6.6	5.8	6,10
4	2123120287	Trần Mai Lan	Anh	18/08/2005	CCQ2312F	7.0	7.2	7,10
5	2123120327	Nguyễn Gia	Bảo	27/02/2003	CCQ2312F	7.4	7.6	7,50
6	2123120296	Phan Quý	Bảo	28/09/2004	CCQ2312F	8.0	6.8	7,30
7	2123120292	Trần Công	Bảo	13/09/2004	CCQ2312F	8.0	6.6	7,20
8	2123120297	Trần Thiên	Bảo	25/02/2004	CCQ2312F	8.0	6.0	6,80
9	2123120303	Trần Thị Bảo	Châu	07/05/2005	CCQ2312F	6.8	6.8	6,80
10	2123120262	Phạm Thị Mỹ	Chi	26/04/2005	CCQ2312E	8.9	7.2	7,90
11	2123120290	Nguyễn Sĩ	Công	07/02/2004	CCQ2312F	7.9	6.2	6,90
12	2123120253	Hồ Quốc	Cường	09/05/2004	CCQ2312E	0.0	0.0	0,00
13	2123120335	Nguyễn Thành	Danh	13/09/2003	CCQ2312F	0.0	0.0	0,00
14	2123120246	Hoàng Lê Hồng	Diễm	15/10/2005	CCQ2312E	8.1	8.0	8,00
15	2123120576	Trần Thị Ngọc	Điểm	09/01/2005	CCQ2312E	6.8	6.4	6,60
16	2123120331	Lỡ Nguyễn Phương	Dung	03/12/2005	CCQ2312F	7.9	6.4	7,00
17	2123120326	Phạm Anh	Dũng	13/03/2005	CCQ2312E	7.2	7.4	7,30
18	2123120263	Nguyễn Huỳnh Thùy	Duyên	08/03/2005	CCQ2312E	7.6	7.4	7,50
19	2123120298	Lê Hậu	Giang	10/02/2005	CCQ2312F	7.3	7.2	7,20
20	2123120288	Nguyễn Thị Sơn	Giang	22/06/2003	CCQ2312F	8.1	6.8	7,30
21	2123120249	Phạm Thị Thanh	Hằng	21/06/2005	CCQ2312E	7.6	6.6	7,00
22	2123120575	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	13/08/2004	CCQ2312F	0.0	0.0	0,00
23	2123120232	Tạ Xuân	Hào	05/10/2004	CCQ2312E	7.5	6.2	6,70
24	2123120295	Nguyễn Thế	Hiếu	11/02/2005	CCQ2312F	6.9	7.2	7,10
25	2123120226	Trần Đinh Khánh	Huyền	28/06/2005	CCQ2312E	6.4	7.6	7,10

26	2123120299	Nguyễn Vỹ	Khang	25/07/2005	CCQ2312F	8.2	7.8	8,00
27	2123120315	Trần Thị Cẩm	Liên	14/06/2002	CCQ2312F	8.3	7.4	7,80
28	2123120286	Nguyễn Phạm Ngọc	Luyến	29/08/2005	CCQ2312F	0.0	0.0	0,00
29	2123120240	Văn Nguyễn Phương	Minh	28/08/1996	CCQ2312E	0.0	0.0	0,00
30	2123120316	Phạm Quỳnh	My	17/11/2005	CCQ2312F	7.9	7.0	7,40
31	2123120687	Bùi Quang	Nghĩa	01/01/2004	CCQ2312E	0.0	0.0	0,00
32	2123120223	Đào Trung	Nghĩa	12/08/2005	CCQ2312E	0.0	0.0	0,00
33	2123120265	Phạm Thị Kim	Nguyên	14/05/2005	CCQ2312E	6.5	6.4	6,40
34	2123120309	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	03/08/2005	CCQ2312F	7.3	6.8	7,00
35	2123120311	Bùi Thị Uyên	Nhi	18/08/2005	CCQ2312F	6.5	7.6	7,20
36	2123120273	Huỳnh Thị Uyển	Nhi	29/12/2005	CCQ2312E	7.1	7.4	7,30
37	2123120231	Nguyễn Bích	Nhi	05/11/2005	CCQ2312E	6.5	6.4	6,40
38	2123120334	Phạm Huỳnh	Nhi	06/10/2001	CCQ2312F	7.1	6.4	6,70
39	2123120224	Nguyễn Khánh	Như	17/08/2005	CCQ2312E	0.0	0.0	0,00
40	2123120234	Hồ Hải	Nhung	22/11/2003	CCQ2312E	7.2	6.4	6,70
41	2123120230	Trần Thị Mỹ	Nhung	20/09/2005	CCQ2312E	7.6	6.4	6,90
42	2123120272	Nguyễn Thị Sô	Ny	06/01/2003	CCQ2312E	7.3	7.4	7,40
43	2123120270	Trần Đình	Phương	22/01/2001	CCQ2312E	0.0	0.0	0,00
44	2123120276	Trần Đăng	Quang	16/06/2004	CCQ2312E	6.5	6.0	6,20
45	2123120252	Lê Trần Nhã	Quyên	15/12/2005	CCQ2312E	7.7	6.2	6,80
46	2123120257	Nguyễn Nhật Mai	Quyên	02/10/2005	CCQ2312E	7.9	7.4	7,60
47	2123120277	Trần Như	Quỳnh	14/10/2005	CCQ2312E	7.4	6.2	6,70
48	2123120307	Võ Thị Mỹ	Tâm	09/11/2004	CCQ2312F	6.5	7.4	7,00
49	2123120289	Thổ Minh	Thần	28/03/2005	CCQ2312F	6.9	5.4	6,00
50	2123120228	Lương Gia Phước	Thành	04/12/2003	CCQ2312E	7.7	7.0	7,30
51	2123120300	Trần Phương	Thảo	19/10/2005	CCQ2312F	0.0	0.0	0,00
52	2123120294	Lê Mậu	Thương	03/09/2005	CCQ2312F	6.8	7.2	7,00
53	2123120332	Nguyễn Thị Phương	Thúy	08/06/2005	CCQ2312F	7.8	6.0	6,70
54	2123120310	Lê Phan Thủy	Tiên	29/11/2004	CCQ2312F	7.9	6.2	6,90
55	2123120333	Lê Thị Huyền	Trân	21/02/2005	CCQ2312F	7.1	6.6	6,80

56	2123120233	Trương Phan Huyền	Trân	29/09/2005	CCQ2312E	7.5	7.4	7,40
57	2123120613	Hoàng Thị	Trang	19/09/2005	CCQ2312F	7.3	6.0	6,50
58	2123120308	Phạm Thị Đoan	Trang	10/01/2005	CCQ2312F	6.7	7.2	7,00
59	2123120318	Võ Thành	Trí	22/11/2005	CCQ2312F	6.7	6.2	6,40
60	2123120304	Nguyễn Đức Khánh	Trung	09/10/2005	CCQ2312F	6.8	7.8	7,40
61	2123120247	Cao Thị Hồng	Tú	20/07/2002	CCQ2312E	8.1	7.2	7,60
62	2123120237	Phạm	Tuân	06/11/2005	CCQ2312E	0.0	0.0	0,00
63	2123120496	Nguyễn Anh	Tuấn	22/05/2000	CCQ2312E	8.1	7.8	7,90
64	2123120680	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	09/10/2005	CCQ2312E	7.7	6.2	6,80
65	2123120229	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/09/2005	CCQ2312E	7.0	7.4	7,20
66	2123120250	Hà Thị Thảo	Vy	08/04/2005	CCQ2312E	6.9	7.2	7,10
67	2123120306	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	29/09/2003	CCQ2312F	7.6	7.0	7,20
68	2123120328	Nguyễn Thị Hồng	Xuyến	27/07/2005	CCQ2312F	7.4	7.4	7,40
69	2123120302	Đinh Huỳnh Như	Ý	27/06/2005	CCQ2312F	6.6	6.6	6,60
70	2123120319	Bùi Thị Mỹ	Yến	26/08/2005	CCQ2312F	7.3	6.8	7,00

Ngày 8 tháng 4 năm 2024

Giảng viên

Lê Văn Trung